

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Song Hoàn**

Bà **Trần Thị Bích Trang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Văn Hồng** – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2026/QĐXX-HSST ngày 05 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1976, tại: TP . Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 150W3, khu phố L, xã L, TP . Hồ Chí Minh; nơi ở khi bị bắt: Không ổn định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn S và bà: Cao Thị B; Trước đây sống chung với Lê Thị Ngọc T và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số 35/HSST ngày 13/8/2004, Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 36 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù 09/02/2007, đã đóng án phí, nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự.

- Bản án số 10/2007/HSST ngày 21/11/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 09 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” và 04 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 13 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt tù 14/09/2019, đã đóng án phí, nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự.

Nhân thân:

- Bản án số 30/HSST ngày 09/5/1996, Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tuyên phạt 3 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Bản án số 103/HSST ngày 11/12/1997, Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tuyên phạt 14 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí HSST ngày 14/8/2009.

- Bản án số 13/HSST ngày 26/04/2000, Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tuyên phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Bản án số 28/2026/HSST ngày 06/02/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên phạt 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt ngày 29/9/2025, hiện bị tạm giam tại Phân trại tạm giam P, Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị H1, sinh năm 1990. Địa chỉ: D đường B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 25/09/2025, trong quá trình tuần tra tại khu vực đường N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác 363 Công an Thành phố H phát hiện **Nguyễn Thanh H** điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, gắn biển số 72K1-432.72, có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra, Nguyễn Thanh H không xuất trình được giấy tờ tùy thân, giấy đăng ký xe. Xe có số máy JF58E0261295; còn số khung của xe có dấu hiệu bị tẩy xóa nên đưa **Nguyễn Thanh H** về trụ sở làm việc.

Qua tra cứu thông tin phương tiện theo số máy xe mô tô trên, CQĐT xác định chủ sở hữu là chị Bùi Thị H1. Theo chị H1; Chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision có số máy JF58E0261295, số khung 5804EY261208, biển số đăng ký 72C1-698.68 là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị. Ngày 09/09/2025, cha đẻ của chị H1 mượn xe để sử dụng. Sau đó, bị đối tượng trộm cắp chiếc xe tại khu vực gần cửa hàng X số B, đường C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, gia đình chị H1 không trình báo cơ quan Công an.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh H khai nhận: Khoảng tháng 9/2025, tại khu vực B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh. H được một người bạn quen biết trước đây tên T1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) đưa cho chiếc xe mô tô nêu trên để sử dụng, xe không có biển số. T1 nói với H chiếc xe mô tô này là do T1 trộm cắp mà có, do có nhu cầu sử dụng nên H đồng ý nhận chiếc xe trên. Sau đó, H đã tiến hành tẩy xóa số khung của xe và đến gặp Nguyễn Thị Tâm N, nhờ Như đặt mua 01 biển số xe trên mạng xã hội để gắn vào xe để sử dụng. Sau đó, N đã sử dụng tài khoản Facebook cá nhân đặt mua được biển số xe mô tô 72K1-432.72 qua mạng với giá 300.000đồng. Như khai không biết mục đích của H là gắn biển số giả chiếc xe do phạm tội mà có để sử dụng. Sau đó, H sử dụng chiếc xe trên đến ngày 25/09/2025 thì bị Cơ quan chức năng phát hiện, thu giữ phương tiện trên.

Tại Bản kết luận giám định số 5023/25/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phòng K Công an T kết luận về phương tiện cần giám định: Không xác định được số khung nguyên thủy, số máy hiện tại là số máy nguyên thủy.

Tại Bản kết luận giám định số 8101/25/KL-KTHS ngày 21/10/2025 của Phòng K Công an T kết luận: Biển số 72K1-432.72 là biển số giả.

Tại bản kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ số khung: 5804EY261208, số máy: JF58E0261295 (đã qua sử dụng) tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 14.000.000đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Cơ quan Công an thu giữ vật chứng: 01 xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ, không gắn biển số, có số máy: JF58E0261295, số khung: Không xác định và 01 biển số xe 72K1-432.72;

- Xử lý vật chứng:

+ Cơ quan điều tra xác minh, xác định 01 xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Bùi Thị H1 nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị H1.

+ 01 biển số xe 72K1-432.72, chuyển Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKS-KV11 ngày 07-01-2026, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi sử dụng biển số xe giả, mua hộ biển số xe giả của Nguyễn Thanh H và Nguyễn Thị Tâm N chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự. Ngày 11/12/2025, Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Phòng C Công an T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định tại Nghị định số 168/2024/NĐ-CP đối với: Nguyễn Thanh H, về hành vi sử dụng biển số xe không do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp; Nguyễn Thị Tâm N, về hành vi mua, bán biển số xe không phải là biển số do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sản xuất hoặc không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép.

- Đối với đối tượng tên là T1 (theo H là người có liên quan đến chiếc xe mô tô 72C1-698.68 của chị Bùi Thị H1) Cơ quan điều tra tiến hành xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thanh H đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 28/2026/HSST ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 72K1-432.72.

Bị cáo Nguyễn Thanh H không tranh luận, bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Xét thấy, hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến quá trình xét xử và nội dung vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 25/09/2025, trong quá trình tuần tra tại khu vực đường N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác Công an Thành phố H phát hiện bị cáo **Nguyễn Thanh H** điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, gắn biển số 72K1-432.72, có biểu hiện nghi vấn, bị cáo Nguyễn Thanh H không xuất trình được giấy tờ tùy thân, giấy đăng ký xe nên đưa về trụ sở làm việc.

Bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận: Khoảng tháng 9/2025, tại khu vực B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo H được một người bạn quen biết trước đây tên T1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) đưa cho chiếc xe mô tô, không biển số nêu trên để sử dụng, T1 nói với bị cáo H chiếc xe mô tô này là do T1 trộm cắp mà có,

do có nhu cầu sử dụng nên bị cáo H đồng ý nhận chiếc xe trên. Sau đó, bị cáo H đã tiến hành tẩy xóa số khung của xe, đặt mua 01 biển số xe trên mạng xã hội để gắn vào xe để sử dụng.

Qua tra cứu thông tin phương tiện theo số máy xe mô tô trên, chủ sở hữu là chị Bùi Thị H1, ngày 09/09/2025 chiếc xe bị mất tại khu vực gần cửa hàng X số B, đường C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe có giá trị 14.000.000đồng.

Hành vi bị cáo Nguyễn Thanh H đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo có 02 tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng; bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có nhận thức xã hội, dù biết hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Bản án số 28/2026/HSST ngày 06/02/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 18 tháng tù, bản án đã có hiệu lực, nhưng bị cáo chưa thi hành nên tổng hợp với hình phạt trong bản án này đối với bị cáo Nguyễn Thanh H.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 72K1-432.72 là giả, liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 03 (ba) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù tại Bản án số 28/2026/HSST ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Thanh H. Tổng hình phạt bị cáo Nguyễn Thanh H phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 29 tháng 9 năm 2025.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Không yêu cầu nên không xem xét.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe giả, có nền trắng, biển kiểm soát 72K1-432.72;

Vật chứng nêu trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Thi hành án dân sự Thành phố H đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 50/BB-PTHADS ngày 08 tháng 01 năm 2026.

4. *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

5. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo Nguyễn Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- CQCS Điều tra Công an TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11 – TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 11, TP.Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Phước Thắng, Trại tạm giam số 1- Công an TP.Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên